

## TÌM HIỂU GIÁO TRÌNH GIẢNG DẠY TIẾNG VIỆT HIỆN HÀNH VÀ VẬN DỤNG THAM KHẢO BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Nhận bài:

03 - 09 - 2019

Chấp nhận đăng:

07 - 10 - 2019

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Trịnh Quỳnh Đông Nghi<sup>a\*</sup>, Nguyễn Hoàng Thân<sup>a</sup>

**Tóm tắt:** Việc dạy và học tiếng Việt như một ngoại ngữ hiện nay ngày càng phát triển. Ngoài Việt Nam, Trung Quốc cũng là quốc gia đã tổ chức đào tạo tiếng Việt từ rất sớm và biên soạn nhiều giáo trình tiếng Việt. Bài viết này tiến hành khảo sát, tìm hiểu các bộ giáo trình giảng dạy tiếng Việt được biên soạn và đang được tổ chức giảng dạy ở các trường đại học của Trung Quốc cũng như một số giáo trình tiêu biểu tại Việt Nam. Nội dung tìm hiểu ở các phương diện: chương trình tổng thể, chủ đề nội dung bài học, cấu trúc đơn vị bài học, sự lựa chọn và phân bố từ vựng, chủ điểm ngữ pháp, tương quan ngôn ngữ và văn hóa... Kết quả của khảo sát làm cơ sở tham khảo xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình tiếng Việt cho người nước ngoài tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

**Từ khóa:** tiếng Việt; đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài; giáo trình tiếng Việt do Trung Quốc biên soạn; chương trình; đơn vị bài học.

### 1. Đặt vấn đề

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng đã thực hiện đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài từ năm 1995. Trong những năm gần đây, Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá, thu hút người nước ngoài đến học tập tiếng Việt theo nhiều hình thức đào tạo khác nhau như: ngắn hạn, dài hạn, bậc đại học và sau đại học. Để đảm bảo chất lượng đào tạo thì khâu giáo trình, tài liệu học tập là hết sức quan trọng và cần thiết. Thực tế, từ năm 2002, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng đã có bộ giáo trình riêng dùng giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài nhưng vẫn còn vướng phải không ít bất cập, nhất là chưa đủ khả năng vươn ra tầm khu vực và quốc tế. Thêm vào đó, việc Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc với nhiều điểm mới cũng đặt ra yêu cầu cần phải tổ chức biên soạn bộ giáo trình mới để phục vụ công tác giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài hiệu quả hơn và đáp ứng yêu cầu quy định của Bộ Giáo

dục và Đào tạo. Để có thể chuẩn bị tốt nhất cho công tác biên soạn giáo trình, bài viết này tiến hành khảo sát, tìm hiểu các bộ giáo trình giảng dạy tiếng Việt do Trung Quốc và Việt Nam biên soạn và đang được tổ chức giảng dạy ở các trường đại học nhằm tham khảo xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình tiếng Việt cho người nước ngoài tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

### 2. Tình hình giáo trình tiếng Việt ở Trung Quốc

#### 2.1. Đánh giá chung về giáo trình tiếng Việt ở Trung Quốc

Về giáo trình tiếng Việt được sử dụng giảng dạy ở Trung Quốc, tác giả Lưu Đình Thống kê có khoảng 10 bộ giáo trình và trong đó nhận xét sơ lược 5 bộ giáo trình như sau [6, tr.54-56]:

Thứ nhất, bộ *Giáo trình tiếng Việt* của GS. Phó Thành Cật, Lợi Quốc biên soạn, Nhà xuất bản Trường Đại học Bắc Kinh, phát hành năm 1989. Sau khi xuất bản, bộ giáo trình này không những được sử dụng trong các trường đại học có chuyên ngành Tiếng Việt trong cả nước Trung Quốc mà còn được nhiều nước khác như Hàn Quốc, Singapore, Việt Nam... sử dụng làm tài liệu

<sup>a</sup>Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

\* Tác giả liên hệ

Trịnh Quỳnh Đông Nghi

Email: tqdnghe@ued.udn.vn

tham khảo. Bộ giáo trình này cũng đã được dịch sang tiếng Anh và áp dụng ở các nước châu Âu. Cho đến nay, bộ giáo trình này đã được tái bản 2 lần, xuất bản 12 lần. Bản đầu tiên chỉ có ba tập, bản thứ hai được bổ sung thêm một tập. Có thể thấy rằng, bộ giáo trình này được đánh giá khá cao với những đóng góp to lớn cho sự nghiệp đào tạo tiếng Việt ở Trung Quốc.

Thứ hai, bộ Giáo trình cơ sở tiếng Việt gồm 4 tập do GS. Lữ Sĩ Thanh Trường Đại học Dân tộc Văn Nam biên soạn, Nhà xuất bản Trường Đại học Văn Nam phát hành vào tháng 8 năm 2003. Đây là bộ giáo trình tiếng Việt cơ sở đầu tiên và duy nhất do cán bộ giáo viên tiếng Việt ở tỉnh Văn Nam biên soạn tính đến thời điểm hiện tại. Nó cũng được sử dụng cho những khóa học đầu tiên của chuyên ngành tiếng Việt tại Văn Nam. Bộ giáo trình này được sắp xếp nội dung theo thứ tự từ dễ đến khó, đồng thời cũng cung cấp được một khối lượng từ ngữ không lồ. Nội dung bài học được lấy chủ yếu từ những tình huống trong đời sống sinh hoạt hằng ngày của người dân Việt Nam. Mặc dù hầu hết tất cả bài học do thầy Lữ Sĩ Thanh tự soạn, nhưng tác giả cũng đã hết sức cố gắng chú ý để phản ánh đầy đủ, chân thực và sinh động cách nói của người Việt. Có thể nói, bộ sách này có ý nghĩa và giá trị vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của chuyên ngành tiếng Việt không chỉ trong phạm vi tỉnh Văn Nam.

Thứ ba, bộ Giáo trình tiếng Việt đại học của GS. Tăng Thụy Liên, Trường Đại học Dân tộc Quảng Tây, Nhà xuất bản Đại học Trưng Khánh, phát hành năm 2009. Bộ giáo trình này đã tập hợp các từ ngữ thường dùng và từ ngữ cố định (thành ngữ, tục ngữ) trong từ vựng tiếng Việt, các tình huống hội thoại như mua sắm, giới thiệu, nhà ăn, ...; mang tính thực hành tiếng và phát triển kỹ năng ngôn ngữ của người học. Cả bộ giáo trình gồm có 4 tập, tổng cộng khoảng 4000 từ ngữ, và 60 bài giảng với các chủ đề khác nhau.

Thứ tư, bộ Tiếng Việt hiện đại của GS. Tản Trại Nam, Trường Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh, do Nhà xuất bản Giảng dạy và nghiên cứu ngoại ngữ phát hành vào tháng 9 năm 2011. Bộ giáo trình này tổng hợp chuỗi kiến thức về ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp và tập trung luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và dịch. Bộ giáo trình này có nhiều bài giảng trích dẫn trực tiếp từ các sách báo Việt Nam, nội dung mới mẻ, gần gũi với thời đại. Ngoài việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ, bộ

sách cũng giúp ích cho người học phát triển năng lực giao tiếp xuyên văn hóa.

Thứ năm, bộ Tiếng Việt cơ sở của GS. Đàm Chí Từ, Trường Đại học Công nghệ Thông tin Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc, do Nhà xuất bản Công ty Sách báo Thế giới phát hành năm 2016. Đây là bộ giáo trình mới nhất dành cho sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai. Nội dung mới mẻ, ngôn ngữ chuẩn mực và độ khó vừa phải là những đặc điểm nổi bật của bộ giáo trình này. Bộ giáo trình này tuy mới được phát hành nhưng đã được nhiều trường áp dụng và tham khảo, đồng thời cũng nhận được sự đánh giá cao của cả giáo viên và sinh viên.

Ngoài ra, qua quá trình tìm hiểu thị trường sách giáo trình tiếng Việt ở Trung Quốc, chúng tôi còn nhận thấy nhiều bộ giáo trình phân môn riêng biệt và sách nghiên cứu về tiếng Việt. Có thể liệt kê một số bộ giáo trình như: *Giáo trình đọc hiểu tiếng Việt đại học* (Vi Trường Phúc, Lô Cẩm Lũ, Nhà xuất bản Đại học Trưng Khánh), *Giáo trình đọc hiểu tiếng Việt* tập 1 và 2 (Vu Tại Chiêu, Lan Cương chủ biên, Công ty xuất bản Đồ thư thế giới), *Giáo trình khẩu ngữ tiếng Việt trong thương mại* (Trịnh Hồng, Hoàng Vĩ Sinh, Công ty xuất bản Đồ thư thế giới, 2013), *Giáo trình kinh tế thương mại tiếng Việt thực dụng* (Đường Tú Trân, Công ty xuất bản Đồ thư thế giới, 2010), *Thực hành kỹ thuật thương mại Việt Nam* (Tống Phước Tuyền, Nhà xuất bản Tiếp lục, 2010), *Giáo trình ngữ pháp tiếng Việt hiện đại* (Lâm Minh Hoa, Công ty xuất bản Đồ thư thế giới, 2016), *Ngôn ngữ học văn hóa tiếng Việt* (Kì Quảng Mưu, Công ty xuất bản Đồ thư thế giới, 2011), *Nghiên cứu tình hình sử dụng từ vựng mang yếu tố Hán Việt trong tiếng Việt đương đại* (La Văn Thanh, Công ty xuất bản Đồ thư thế giới, 2018), *Từ điển từ Hán Việt trong tiếng Việt* (Kì Quảng Mưu, Nhà xuất bản Thương vụ ấn thư quán, 2017)...

## 2.2. Khảo sát bộ Giáo trình cơ sở tiếng Việt của Nhà xuất bản Đại học Văn Nam

Trong các bộ giáo trình nói trên, qua khảo sát của chúng tôi thì Bộ *Giáo trình cơ sở tiếng Việt* do Lữ Sĩ Thanh biên soạn, Nhà xuất bản Đại học Văn Nam, năm 2003, gồm 4 tập được sử dụng phổ biến trong nhiều trường đại học, viện cũng như các cơ sở đào tạo tiếng Việt ở Trung Quốc. Có thể thấy đây là bộ giáo

trình được biên soạn khá bài bản, cung cấp khối kiến thức đồ sộ về nhiều mặt đời sống, văn hoá Việt cũng như xây dựng cho người học năng lực thực hành, giao tiếp tiếng Việt khá hiệu quả. Trong nhiều bộ giáo trình khác nhau đang lưu hành ở Trung Quốc thì Bộ *Giáo trình cơ sở tiếng Việt* của Nhà xuất bản Đại học Văn Nam là một trong những giáo trình được giới chuyên môn đánh giá khá cao và khuyến nghị sử dụng để đào tạo tiếng Việt như một ngoại ngữ. Vì độ tin cậy về nội dung cũng như những phản hồi tích cực của người dùng, bao gồm cả người dạy và người học ở Trung Quốc cho nên ở bài viết này chúng tôi muốn tập trung phân tích kỹ hơn về bộ giáo trình này để làm cơ sở cho việc đối sánh cũng như vận dụng tham khảo vào việc biên soạn giáo trình dạy tiếng Việt ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng. Cấu trúc và nội dung của từng tập cụ thể như sau:

Tập 1 gồm 350 trang, 11 đơn vị bài học. Mỗi bài học bao gồm: mẫu câu (hội thoại) cơ bản; bài tập mẫu câu (luyện mẫu câu); từ mới; ngữ âm; chú thích ngữ pháp; chữ cái và cách viết; bài tập (bài tập ngữ âm, bài tập khẩu ngữ, bài tập khả năng nghe, bài tập dịch nói, bài tập đọc, bài tập viết).

Bài tập mẫu câu (hội thoại) thường dùng hình thức lặp mẫu câu thay thế vài từ để người học luyện tập.

Ví dụ:

Từ mẫu câu:

Thầy đi đâu đấy?

Tôi đi Bắc Kinh.

luyện tập phát triển thành:

(1) Anh đi đâu?

Tôi đi Hàng Châu.

(2) Chị đi đâu?

Tôi đi phố.

(3) Anh ấy đi đâu?

Anh ấy về nhà.

(4) Anh Cao đi đâu?

Anh ấy đi du lịch.

(5) Chị Anh đi đâu?

Tôi đi mua hàng. [1, tr.56]

Bài tập ngữ âm gồm các dạng: đọc to phụ âm, vần; đọc phân biệt các vần gần giống nhau; đọc từ; đọc thành ngữ, tục ngữ, ca dao.

Tập 2 gồm 362 trang, gồm 11 đơn vị bài học và phần đọc hiểu gồm 16 bài. Tên 11 đơn vị bài học trong tập 2 này đều lấy từ chủ đề, hay nói cách khác, chủ đề là tên của đơn vị bài học. Bài 1: Chào hỏi; bài 2: Làm quen, giới thiệu; bài 3: Thăm và gặp mặt; bài 4: Từ biệt; bài 5: Tiễn chân; bài 6: Đề nghị, nhận lời; bài 7: Mời và hẹn hò; bài 8: Cảm ơn; bài 9: Xin lỗi; bài 10: Nói chuyện để hiểu thêm về ngôn ngữ; bài 11: Thời gian, không gian và số lượng.

Cấu trúc mỗi bài là: Những câu thường dùng về chủ đề (theo tên chủ đề của mỗi bài học); Hội thoại (theo chủ đề cụ thể của mỗi bài học); Bài đọc; Những câu thường dùng trong lớp; Từ mới; Ngữ pháp và chú thích; Bài tập (bài tập khẩu ngữ, bài tập khả năng nghe, bài tập dịch nói, bài tập viết). Ví dụ:

Bài 1. Chào hỏi

Những câu thường dùng về chào hỏi

Hội thoại theo hoàn cảnh giao tiếp (Hội thoại 1: Anh vẫn khỏe chứ; hội thoại 2: Tình hình dạo này ông thế nào?; hội thoại 3: Chị ấy thế nào rồi?)

Bài đọc: Lời chào trong tiếng Việt

Những từ thường dùng trong lớp

Từ mới

Ngữ pháp và chú thích:

1. Mẫu câu “xin (nhờ)...gửi (chuyển) lời...tới...”

2. “Không...mấy” và “không... lắm”

3. Cách dùng của “được” và “bị”

4. Cách dùng của “thì”

5. Cách dùng của loại từ “lời”

6. Cách dùng của loại từ “việc”

7. Xung hô trong tiếng Việt

Bài tập [2: tr.1]

Cấu trúc phần đọc hiểu, mỗi bài gồm 3 phần: Văn bản; Từ mới; Bài tập.

Tập 3 gồm 370 trang, gồm 10 đơn vị bài học và phần đọc hiểu là 18 bài. Cấu trúc tập 3 giống tập 2, chỉ khác về mức độ dung lượng tăng lên. Văn bản hội thoại trong tập 2 thường có dung lượng 1/3, 1/2 hoặc 1 trang sách, các câu trong đoạn hội thoại thường ngắn.

Văn bản hội thoại trong tập 3 thường có dung lượng 3 - 5 trang sách (có thể là một bài hội thoại hoặc cùng một chủ đề hội thoại nhưng chia thành vài đơn nguyên hội thoại). Câu trong hội thoại thường là câu dài, lời hội thoại của 1 nhân vật cũng thường nhiều câu. Văn bản bài đọc hiểu ở tập 3 cũng dài hơn bài đọc hiểu ở tập 2. Văn bản bài đọc hiểu trong tập 2 thường khoảng 1 - 1,5 trang sách; trong tập 3 thường là 1,5 - 2 trang sách. Chủ đề từng bài học là: Bài 1 Trường học; bài 2 Gia đình và họ hàng; bài 3 Giao tiếp và xưng hô; bài 4 Khí hậu và thời tiết; bài 5 Mua hàng; bài 6 Ăn uống; bài 7 Ở trọ; bài 8 Giao thông (1); bài 9 Giao thông (2); bài 10 Bru điện.

Tập 4 gồm 336 trang, gồm 10 đơn vị bài học và phần đọc hiểu là 12 bài. Cấu trúc tập 4 giống với tập 2 và tập 3. Chủ đề từng bài học là: Bài 1 Nói chuyện về ăn tết; bài 2 Chính sách đối ngoại; bài 3 Cửa khẩu; bài 4 Tiếp đãi; bài 5 Gặp mặt; bài 6 Ngân hàng và tiền tệ; bài 7 Xử lý tình hình khẩn cấp; bài 8 Sở thích; bài 9 Công nghiệp; bài 10 Nông nghiệp.

Nhìn chung bộ 4 tập *Giáo trình cơ sở tiếng Việt* do Lữ Sĩ Thanh biên soạn dùng cho sinh viên Trung Quốc, đặc biệt là sinh viên vùng Vân Nam và lân cận giáp biên Việt Nam, học tiếng Việt, nên những địa danh, nhân danh trong sách quen thuộc giúp sinh viên dễ học dễ nhớ. Những văn bản hội thoại, đọc hiểu với các nội dung xoay quanh các chủ đề thường nhật hoặc biểu đạt nội dung lịch sử, văn hóa, bang giao, giao thương giúp cho sinh viên không chỉ thụ đắc ngôn ngữ mà còn tích lũy kiến thức về đất nước học Việt Nam và mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Cấu trúc mỗi bài học trong mỗi tập cơ bản nhất quán, tạo nên tính ổn định và hình thành “nếp” cho tiếp cận ngoại ngữ. Mỗi tập sách gồm đủ các phần luyện tập nghe, nói, đọc, viết, dịch, giúp hình thành kỹ năng ngoại ngữ toàn diện.

### **3. Tình hình giáo trình tiếng Việt dành cho người nước ngoài ở Việt Nam**

#### **3.1. Nhận xét chung về các bộ giáo trình tiếng Việt dành cho người nước ngoài ở Việt Nam**

Qua khảo sát 37 bộ giáo trình giảng dạy tiếng Việt, nhóm nghiên cứu Trần Thị Minh Giới và Đinh Lữ Giang (Khoa Việt Nam học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TPHCM) đã xác định được các bộ giáo trình có 5 ưu điểm và 7 nhược điểm [7; tr.149 - 154]:

Ưu điểm thứ nhất: Ngôn ngữ sử dụng tương đối chuẩn mực và phù hợp về mặt phong cách. Ưu điểm thứ hai: Nội dung tiếng Việt đa dạng, phong phú. Ưu điểm thứ ba: Chú giải ngữ pháp và giải thích từ vựng tường tận. Ưu điểm thứ tư: Quan tâm đến các yếu tố văn hóa, địa lí, con người Việt Nam. Ưu điểm thứ năm: Đa dạng trong các kiểu bài tập thực hành.

Nhược điểm thứ nhất: cũng là nhược điểm lớn nhất, đó là phương pháp giảng dạy thể hiện trong giáo trình chưa được cập nhật. Nhược điểm thứ hai: Thiếu sự cân đối giữa các kỹ năng. Nhược điểm thứ ba: thiếu sự cân đối và đồng đều về mặt cấp độ. Nhược điểm thứ tư: một số giáo trình lạm dụng ngôn ngữ trung gian. Nhược điểm thứ năm: ít tư liệu ngôn ngữ thật. Nhược điểm thứ sáu: thiếu tính hiện đại. Nhược điểm thứ bảy: hệ thống bài tập, sách hướng dẫn giáo viên, băng đĩa (CD)... còn thiếu.

Trước đó, Nguyễn Duy Chính cũng đã có một số nhận xét về giáo trình tiếng Việt đang sử dụng như sau: (1) sự mất cân đối nghiêm trọng giữa một bên là số lượng đồng đảo các giáo trình tiếng Việt cơ sở và một bên là số lượng rất hiếm hoi các giáo trình nâng cao. (2) Số lượng các bài viết trong một giáo trình thường dao động trong khoảng từ 25 đến 40 bài, là mức độ vừa phải, phù hợp với độ dày của một cuốn giáo trình và cũng là đủ cho một khóa học kéo dài từ 4 đến 6 tháng (nhưng lại thiếu các bộ tiếp theo). (3) Kết cấu một bài học thường gồm 5 phần: Hội thoại; Chú thích ngữ pháp; Luyện tập; Bài đọc; Bài tập. (4) Phần lớn các giáo trình đều chú trọng đến phần hội thoại [5; tr.200 - 203].

#### **3.2. Nhận xét giáo trình tiếng Việt đang được sử dụng tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng**

Việc giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng do Khoa Ngữ văn đảm nhận và thực hiện từ năm 1995. Nhiều học viên đến từ các nước như Lào, Trung Quốc, Hàn Quốc, Phillipin, Hoa Kỳ, Đức,... đã hoàn tất các khóa đào tạo tiếng Việt ngắn hạn, dài hạn ở Trường Đại học Sư phạm cũng như các trường thành viên khác trong Đại học Đà Nẵng, dưới sự giảng dạy và quản lý chuyên môn của Khoa Ngữ văn. Hàng năm có hàng trăm lưu học sinh (chủ yếu là Lào, Hàn Quốc) tham gia học tiếng Việt tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

Chương trình đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh tại Đại học Đà Nẵng gồm 3 dạng sau: (1) chương trình Tiếng Việt cơ bản ngắn hạn (dưới 1 năm); (2) chương trình Tiếng Việt chuyên ngành cho lưu học sinh theo học đại học, sau đại học; (3) chương trình Tiếng Việt bậc đại học (chương trình 3+1 với Trung Quốc, Đài Loan; chương trình đại học 4 năm ngành Việt Nam học dành cho người nước ngoài của Trường Đại học Sư phạm và ngành Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam của Trường Đại học Ngoại ngữ).

Mỗi môn học thuộc chương trình tiếng Việt chuyên ngành cho lưu học sinh theo học đại học, sau đại học; chương trình 3+1 và chương trình đại học 4 năm đều có bài giảng hoặc giáo trình thuộc về các phân môn tiếng Việt tương ứng. Trong bài viết này chủ yếu đề cập giáo trình tiếng Việt dùng cho chương trình đào tạo dưới 1 năm. Năm 2002, tập thể giảng viên Đại học Đà Nẵng, do PGS.TS. Nguyễn Phong Nam chủ biên, đã hoàn thành bộ *Giáo trình tiếng Việt* gồm 2 tập (Nhà xuất bản ĐHQG TP.HCM) và đưa vào sử dụng giảng dạy cho đến năm 2010. Năm 2013, TS. Trương Thị Diễm công bố giáo trình *Tiếng Việt nâng cao* (Nhà xuất bản Lao động) và được sử dụng đến nay.

Từ năm 2010, do một số hạn chế của bộ *Giáo trình tiếng Việt 2* tập nói trên, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng chọn sử dụng *Giáo trình Tiếng Việt cho người nước ngoài* (5 quyển) của Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Văn Huệ chủ biên để dạy tiếng Việt cho lưu học sinh. Bộ giáo trình Tiếng Việt cho người nước ngoài của Trường ĐHSPTP Hồ Chí Minh có 5 quyển, thuộc loại giáo trình tổng hợp. Một quyển giáo trình được thiết kế 10-12 bài, bao gồm các phần Hội thoại - Thực hành nói - Thực hành nghe - Thực hành viết - Ghi chú ngữ pháp. Các quyển 4,5 bổ sung thêm mục Một thoáng văn hoá giới thiệu sâu hơn về văn hoá Việt Nam xưa và nay.

Sở dĩ lựa chọn giáo trình này bởi có nhiều điểm ưu việt. Đây là bộ giáo trình 5 quyển thiết kế cho đối tượng học 1 năm nên phổ nội dung rộng, phân hoá trình độ từ thấp đến cao, từ làm quen ghép vần, luyện âm cho đến các kỹ năng tiếng cao hơn. Điều này giúp trang bị cho người học không chỉ các kỹ năng tiếng mà còn những kiến thức đa dạng giúp hiểu biết toàn diện

về văn hoá phong tục, đời sống xã hội của người VN nói riêng và con người hiện đại nói chung. Sau khi học xong bộ giáo trình này, người học có được vốn ngôn ngữ để giao tiếp tốt đồng thời tích lũy được nền tảng để sống và làm việc hiệu quả ở Việt Nam mà không gặp phải những cú sốc văn hoá.

Tuy nhiên, qua 10 năm sử dụng làm giáo trình chính để giảng dạy thì chúng tôi thấy rằng, bộ sách này cũng bộc lộ khá nhiều điểm chưa hợp lý. Điểm bất cập đầu tiên chính là tính địa phương của ngữ liệu cũng như cách diễn đạt và chất giọng miền Nam thể hiện qua các file thu âm. Điều này làm thu hẹp phạm vi sử dụng của bộ sách, bởi nhiều học viên muốn tập làm quen với những vùng phương ngữ ở Việt Nam nhằm thuận lợi cho việc sống và học tập ở nhiều tỉnh thành trên cả nước. Điểm thứ hai, tính lạc hậu của số liệu và cả các điểm ngữ pháp, vì giáo trình được xuất bản từ nhiều năm nhưng chưa có sự cập nhật chính lí nên nhiều thông tin đã cũ, hạn chế khả năng trang bị hiểu biết cho người học, đặc biệt là những người mới tiếp xúc với nước ta, chưa có nhiều kênh tiếp cận và chọn lọc thông tin. Điểm thứ 3 là giáo trình được xuất bản theo định hướng tổng hợp nhưng lại thiên về kỹ năng giao tiếp trực tiếp, ít chú trọng kỹ năng viết, điểm này thể hiện rõ qua hệ thống ghi chú ngữ pháp được biên soạn trong sách; kể cả về khẩu ngữ, nhiều cách diễn đạt khá dài dòng, gây rối cho người đọc cũng như hạn chế khả năng giao tiếp thực tế cho người học sau này. Điểm thứ 4 mang lại tính bất cập cho giáo trình này là vì được xuất bản từ hơn mười năm trước nên không có tính tương thích với Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT và Định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dành cho người nước ngoài theo Quyết định số 2097/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành ngày 21/06/2016. Điều này làm hạn chế khả năng sử dụng và hiệu quả của bộ giáo trình đối với chuẩn đầu ra tiếng Việt của người học.

#### **4. Biên soạn giáo trình tiếng Việt dành cho người nước ngoài tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng**

Bộ Giáo trình tiếng Việt thực hành dành cho người nước ngoài do Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà

Năng tổ chức biên soạn theo tài liệu thuyết minh gồm các nội dung sau [9]:

(1) Yêu cầu cung: Bộ sách được soạn theo khung năng lực Thông tư 17/2015/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khung năng lực này thường được chia thành 3 cấp độ: Bậc 1 và Bậc 2 trình độ Sơ cấp; Bậc 3 và Bậc 4 trình độ Trung cấp; Bậc 5 và Bậc 6 trình độ Cao cấp.

(2) Số lượng các tập/cuốn trong bộ giáo trình: Bộ giáo trình dành cho 6 bậc gồm 6 cuốn. Kèm theo mỗi cuốn là 01 đĩa nghe, 01 sách bài tập, 01 sách giáo viên.

(3) Phân bố thời lượng: Mỗi bậc học là 150 tiết (10 tín chỉ). Tổng số là 900 tiết.

(4) Thiết kế bài học: Nội dung giáo trình chủ yếu để thực hành tiếng. Do đó, mỗi bài học đều mang một chủ đề là một hoạt động giao tiếp được lựa chọn từ đời sống, bên cạnh các tiêu chí khác (hành vi ngôn ngữ, tâm lí học hành vi)... Tên bài là chủ đề giao tiếp. Mỗi bài học gồm 6 mô-đun: Mẫu câu; Bài khóa; Mở rộng từ ngữ; Nghe và nói; Đọc và viết; Ghi chú ngữ pháp.

(5) Phân bố nội dung 6 tập gồm: Tiêu chí lựa chọn chủ đề giao tiếp (Dựa theo khung năng lực 6 bậc; Thường xuyên, tần suất cao đến ít xuất hiện, tần số thấp; Chủ đề phải phong phú, bao quát nhiều ngữ vực, nhiều bình diện giao tiếp) và Tiêu chí lựa chọn các mẫu câu và các chủ điểm ngữ pháp (Thường dùng; Dễ dùng, ít sai, dễ hiểu, sử dụng trong nhiều phạm vi hoạt động; Các loại câu đơn, các loại câu đơn đặc dùng, các loại câu phức thành phần, các loại câu ghép từ đơn giản đến phức tạp).

## 5. Kết luận

Việc biên soạn giáo trình tiếng Việt dùng giảng dạy cho người nước ngoài tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng là cần thiết. Việc tổ chức biên soạn ngoài dựa trên Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT còn phải tham khảo với các bộ giáo trình tiếng Việt đã xuất bản trong nước và ngoài nước. Nội dung nghiên cứu ở trên đã cho thấy được tình hình giáo trình tiếng Việt ở trong nước bao gồm mặt ưu điểm, nhược điểm và sự đa dạng giáo trình tiếng Việt ở Trung Quốc với kinh nghiệm 50 năm giảng dạy tiếng Việt. Kết quả nghiên cứu của bài viết này là một góc nhìn góp thêm tư liệu để tham khảo biên soạn giáo trình tiếng Việt giảng dạy cho người nước ngoài tại Trường Đại học

Sư phạm, Đại học Đà Nẵng được chất lượng hơn, qua đó đưa vào giảng dạy hiệu quả, nâng cao và khẳng định chất lượng đào tạo tiếng Việt của nhà trường trong quốc gia và trong hợp tác quốc tế.

## Tài liệu tham khảo

- [1] 呂士清(2003). *越語基礎教程*, 雲南大學出版社 (Lữ Sĩ Thanh (2003). *Giáo trình cơ sở tiếng Việt, tập 1*. NXB Đại học Văn Nam, Trung Quốc).
- [2] 呂士清(2003). *越語基礎教程*, 雲南大學出版社 (Lữ Sĩ Thanh (2003). *Giáo trình cơ sở tiếng Việt, tập 2*. NXB Đại học Văn Nam, Trung Quốc).
- [3] 呂士清(2003). *越語基礎教程*, 雲南大學出版社 (Lữ Sĩ Thanh (2003). *Giáo trình cơ sở tiếng Việt, tập 3*. NXB Đại học Văn Nam, Trung Quốc).
- [4] 呂士清(2003). *越語基礎教程*, 雲南大學出版社 (Lữ Sĩ Thanh (2003). *Giáo trình cơ sở tiếng Việt, tập 4*. NXB Đại học Văn Nam, Trung Quốc).
- [5] Nguyễn Văn Chính (2001). *Đôi điều suy nghĩ về các giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. Ngữ học trẻ 2001*, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam NXB Hà Nội.
- [6] Lưu Đình (2019). *Thực trạng giảng dạy tiếng ở tỉnh Vân nam, Trung Quốc. Tạp chí Ngôn ngữ*, 6.
- [7] Trần Thị Minh Giới - Đinh Lưu Giang (2010). *Thử đánh giá việc biên soạn giáo trình tiếng Việt như một ngoại ngữ. Nghiên cứu, giảng dạy Việt Nam học và tiếng Việt*, NXB ĐHQG TPHCM, TPHCM.
- [8] Lê Thanh Hương (2015). *Hệ thống bài đọc trong giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài (trình độ A) hiện có ở Việt Nam. Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống*, 8(238).
- [9] Bùi Trọng Ngoãn (2019). *Thuyết minh Giáo trình tiếng Việt thực hành dành cho người nước ngoài. Tài liệu nội bộ Tổ bộ môn Ngôn ngữ, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng*.
- [10] Lê Thị Hồng Nhung (2009). *Tìm hiểu các hiện tượng ngữ pháp được giới thiệu trong các giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài (từ năm 1980 đến nay). Luận văn thạc sĩ ngôn ngữ*, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG Hà Nội.

## **STUDY ON THE CURRENT TEXTBOOKS ON VIETNAMESE FOR FOREIGNERS AND THE APPLICATION TO THE DEVELOPMENT OF TEXBOOKS ON VIETNAMESE FOR FOREIGNERS AT THE UNIVERSITY OF DANANG - UNIVERSITY OF SCIENCE AND EDUCATION**

**Abstract:** Teaching and learning Vietnamese as a foreign language is now growing not only for foreigners in Vietnam but also in many countries around the world. Besides Vietnam, China also organized teaching Vietnamese courses very early and compiled many Vietnamese textbooks. (In this article, there are surveys and studies about some typical textbooks in Viet Nam as well as the Vietnamese curriculum, which are being compiled and implemented in Chinese universities.) This article will be conducted surveys and studies of the Vietnamese language textbooks written by Chinese authors and is being taught in Chinese universities as well as some typical textbooks in Vietnam. The content (The subjects vary among aspects) explores aspects: overall program, lesson content, lesson unit structure, choice and vocabulary distribution, grammar topics, language and cultural correlation. The results of the survey serve as a basis for reference to build a Vietnamese language program for foreigners at the University of Danang - University of Science and Education.

**Key words:** Vietnamese; teaching Vietnamese for foreigners; the Vietnamese language textbooks written by Chinese authors; program; unit.